

Bản án số: 08/2019/HS-PT
Ngày 25-01-2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH SÓC TRĂNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Thái Rết;

Các Thẩm phán: Bà Tôn Thị Thanh Thúy;

Ông Lê Thanh Vũ.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Trường Sơn-Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Văn Sáu-Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 01 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 80/2018/TLPT-HS ngày 28-12-2018 đối với bị cáo Nguyễn Văn N do có kháng cáo của bị cáo N đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 26/2018/HS-ST ngày 26-11-2018 của Tòa án nhân dân huyện CLD, tỉnh Sóc Trăng.

- Bị cáo có kháng cáo: Nguyễn Văn N; Sinh năm: 1978; Nơi cư trú: ấp S, xã 1, huyện CLD, tỉnh Sóc Trăng; Nghề nghiệp: Nuôi trồng thủy sản; Trình độ học vấn: 5/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn B (sống) và bà Huỳnh Thị N (chết); Có vợ và 02 con; Tiền án: không; Tiền sự: không; Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 06-6-2018 cho đến nay (có mặt).

- Người bào chữa cho bị cáo: Ông Trần Văn Thạch – Luật sư của Văn phòng luật sư Đường Văn Thạch thuộc đoàn luật sư tỉnh Sóc Trăng (có mặt).

- Những người dưới đây không liên quan đến kháng cáo Hội đồng xét xử phúc thẩm không triệu tập gồm: Bị hại Nguyễn Văn T, Nguyễn Văn M; Người làm chứng: NLC1, NLC2, NLC3, NLC4, NLC5, NLC6.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 05 giờ 30 phút ngày 26-3-2018, Nguyễn Văn N điện thoại cho bà NLC2 và hỏi bà NLC2 tại sao em bà NLC2 là T đánh Nguyễn Thị Hồng N (N là con của bà NLC2 và N). Bà NLC2 nói là không có sự việc đó, sau đó N và bà NLC2 cự cãi qua lại với nhau thì N đe dọa sẽ cắt cổ bà NLC2, lúc này Nguyễn Văn T đứng gần bà NLC2, T kêu bà NLC2 đưa máy điện thoại cho T để nói chuyện với N, trong lúc nói chuyện N cho rằng chuyện gia đình N thì T không được can thiệp và nói T muốn gì thì ra chòi tôm gặp N. Sau khi nói chuyện với N xong thì T rủ em ruột là Nguyễn Văn M ra chòi tôm của N để gặp N nói chuyện phải trái. Trên đường đi M điều khiển xe mô tô chở T, khi đến chòi tôm của N thì M đi trước vào chòi giữ tôm của N, T đi theo sau, khi M vừa đến trước cửa chòi tôm của N thì N lấy cây dao trên giường ngủ gần cửa sau (loại dao lưỡi và cán đều bằng sắt) chạy ra và nói “*tao chém chết mẹ mày*” vừa nói N vừa cầm dao ở tay phải chém một nhát trúng vào khuỷu tay trái và nhát thứ hai trúng vào vai bên trái của M, thấy vậy T cởi áo đang mặc trên người ra lấy cây bạch đàn dài 02 mét, đường kính 2,4cm trước chòi giữ tôm của N, T chọc vào tay cầm dao của N, nên N tiếp tục cầm dao chém T từ trên xuống, T đưa tay phải lên đỡ nên trúng vào cổ tay phải 01 nhát làm T ngã xuống đất, thấy vậy M chạy đến ôm và xiết cổ N. Lúc này, NLC1 (con của N) đang ngủ trong chòi tôm hay sự việc chạy lại gỡ tay N lấy cây dao ném bỏ, cùng lúc đó N lấy cây dao thái lan (cán dao bằng nhựa màu vàng, lưỡi dao bằng kim loại màu trắng) được vắt trên vách chòi tôm cầm tay phải, đâm liên tiếp 04 nhát vào vùng lưng của M, bị N đâm bị thương nên M nói với T “*em bị đâm rồi anh chở em đi bệnh viện*”. Lúc này N xô M ra và chạy ra trước sân chòi tôm đứng đối diện với T, do bị T đứng cản đường, nên N tiếp tục dùng dao thái lan đâm T trúng vào bả vai trái 01 nhát, và đâm vào cánh tay trái 02 nhát làm lưỡi dao bị gãy, lưỡi dao rời khỏi cán dao. N tiếp tục chạy đến nhà ông NLC3 ở gần đó để mượn dao, nhưng ông NLC3 không cho nên N chạy vô rẫy mía gần đó lẩn trốn.

Sau khi sự việc xảy ra Nguyễn Văn M, Nguyễn Văn T được đưa đi cấp cứu điều trị tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Sóc Trăng, đến ngày 02-4-2018 thì T xuất viện, đến ngày 06-4-2018 thì M xuất viện.

Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số: 82/TgT-PY ngày 27 tháng 4 năm 2018 của Trung tâm pháp y tỉnh Sóc Trăng kết luận. Tổng tỉ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên cho Nguyễn Văn M hiện tại là: 25% (*Hai mươi lăm phần trăm*). Tổn thương do vật sắc – nhọn gây nên, tổn thương vùng lưng là vùng gây nguy hiểm đến tính mạng.

Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số: 83/TgT-PY ngày 27 tháng 4 năm 2018 của Trung tâm pháp y tỉnh Sóc Trăng kết luận. Tổng tỉ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên cho Nguyễn Văn T hiện tại là: 21% (*Hai mươi một phần trăm*). Tổn thương do vật sắc – nhọn gây nên, tổn thương vùng xương bả vai trái là vùng gây nguy hiểm đến tính mạng. Tổn thương gây ảnh hưởng chức năng cổ tay phải và bàn tay phải.

Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số: 84/TgT-PY ngày 27 tháng 4 năm 2018 của Trung tâm pháp y tỉnh Sóc Trăng kết luận. Tổng tỉ lệ tổn

thương cơ thể do thương tích gây nên cho Nguyễn Văn N hiện tại là: 01% (*Một phần trăm*). Do tổn thương sâu sát sung nề, nên không xác định được vật gây thương tích.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 26/2018/HS-ST ngày 26-11-2018 của Tòa án nhân dân huyện CLD, tỉnh Sóc Trăng quyết định:

- Căn cứ vào điểm d khoản 3 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

+ Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn N phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

+ Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn N 05 (*Năm*) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 06-6-2018.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về xử lý vật chứng, trách nhiệm dân sự và quyền kháng cáo của bị cáo và người tham gia tố tụng khác.

Đến ngày 06-12-2018, bị cáo Nguyễn Văn N kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt tù.

Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo N giữ nguyên nội dung kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt tù.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sóc Trăng đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm căn cứ vào Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, không chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo N, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

- Người bào chữa cho bị cáo trình bày thống nhất tội danh và khung hình phạt, trong vụ án này do lỗi của bị hại trước là các bị hại chủ động đến tìm bị cáo, trong hồ sơ chưa chứng minh được việc bị cáo chém các bị hại trước nên đề nghị Tòa xem xét giảm án cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của đơn kháng cáo và phạm vi xét xử phúc thẩm: Xét Đơn kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn N lập ngày 06-12-2018, được Nhà tạm giữ Công an huyện CLD xác nhận vào ngày 06-12-2018 là đúng quy định về người kháng cáo, thời hạn kháng cáo, hình thức, nội dung kháng cáo theo quy định của các điều 331, 332 và 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015. Do đó, Hội đồng xét xử phúc thẩm sẽ xem xét nội dung kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn N về việc xin giảm nhẹ hình phạt.

[2] Xét về hành vi phạm tội của bị cáo Nguyễn Văn N thì thấy vào ngày 26-3-2018 tại chòi tôm của N tọa lạc ấp S, xã 1, huyện CLD, tỉnh Sóc Trăng, bị cáo N đã dùng dao (loại dao lưỡi và cán đều bằng sắt) chém nhiều cái vào người bị hại T với tỷ lệ thương tích 21% và bị hại M với tỷ lệ thương tích 25%. Lời thừa nhận của bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai bị hại và phù hợp với

lời khai người làm chứng và phù hợp với các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử sơ thẩm kết luận bị cáo Nguyễn Văn N phạm tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm d khoản 3 Điều 134 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

[3] Xét về kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo N: Khi lượng hình, Hội đồng xét xử sơ thẩm đã xem xét áp dụng đầy đủ các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo N như: Bị cáo không có tiền án, tiền sự; quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo tác động gia đình tự nguyện khắc phục một phần hậu quả cho bị hại M và T mỗi người là 2.000.000 đồng (*Hai triệu đồng*), tổng số tiền là 4.000.000đ (*Bốn triệu đồng*) tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện CLD để bồi thường cho các bị hại; bị cáo có bà ngoại ruột được Chủ tịch nước truy tặng danh hiệu Bà mẹ Việt Nam anh hùng; có cậu ruột là người có công với cách mạng theo quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng các tình tiết giảm nhẹ nêu trên là đúng quy định của pháp luật và tại phiên tòa hôm nay bị cáo không đưa ra được tình tiết giảm nhẹ nào mới để Hội đồng xét xử xem xét. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát, căn cứ vào Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, không chấp nhận đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt tù của bị cáo N và giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[4] Xét đề nghị của người bào chữa thì thấy mặc dù các bị hại có đến tìm bị cáo trước nhưng các bị hại đến hỏi chuyện, chứ không đến để gây chuyện nên vụ việc này không thể xác định các bị hại là người có lỗi. Do đó, đề nghị của người bào chữa không được chấp nhận.

[5] Về án phí hình sự phúc thẩm: Căn cứ vào khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và điểm khoản 2 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, do kháng cáo không được chấp nhận nên bị cáo Nguyễn Văn N chịu án phí hình sự phúc thẩm là 200.000 đồng.

[6] Các phần khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ khi hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Không chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ của bị cáo Nguyễn Văn N.

2. Áp dụng d khoản 3 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn N 05 (năm) năm tù về tội “Cố ý gây thương tích”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 06-6-2018.

3. Về án phí hình sự phúc thẩm: Căn cứ vào khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và điểm khoản 2 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, xử buộc bị cáo Nguyễn Văn N chịu án phí hình sự phúc thẩm là 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng).

4. Các phần khác của bản án hình sự sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

5. Bản án phúc thẩm này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Sóc Trăng (01)
- TAND huyện CLD (02);
- VKSND huyện CLD (01);
- CQĐT - Công an huyện CLD (01);
- CQTHAHS-Công an huyện CLD (01);
- Chi cục THADS huyện CLD (01);
- Bị cáo, bị hại (02).
- PKTNV-THA-TAND tỉnh Sóc Trăng (01);
- CQTHAHS- Công an tỉnh Sóc Trăng (01);
- PHSNV- Công an tỉnh Sóc Trăng (01)
- Sơ Tư pháp (01);
- Lưu hs, THS (04);

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Thái Rết